SỞ Y TẾ TỈNH ĐẮK NÔNG
TRUNG TÂM Y TẾ ĐẮK MIL

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 569 /BCB-TTYT

Đăk Mil, ngày 17 tháng 8 năm 2023

BẢN CÔNG BỐ
Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe

Kính gửi: Sở Y tế tỉnh Đắk Nông

Tên cơ sở công bố: **TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN ĐĂK MIL**

Số Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh 000111/ĐNO- GPHĐ, do Sở Y tế tỉnh Đắk Nông cấp ngày 12/12/2018.

Địa chỉ: Thôn Thuận Sơn, xã Thuận An, huyện Đăk Mil, tỉnh Đắk Nông.

Người chịu trách nhiệm chuyên môn: BS. Trương Thị Kha

Điện thoại liên hệ: 09 , Email (nếu có): bskha1971@gmail.com

Căn cứ Nghị định số 111/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định về tổ chức đào tạo thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe, cơ sở công bố đã đáp ứng yêu cầu để tổ chức thực hành theo quy định với các nội dung sau đây:

1. Các ngành/chuyên ngành đào tạo thực hành: *(Kèm theo Phụ lục 1)*

2. Trình độ đào tạo thực hành: *(Kèm theo Phụ lục 1)*

3. Số lượng người đào tạo thực hành tối đa (bao gồm tất cả các trình độ): *(Kèm theo Phụ lục 1)*

4. Danh sách người giảng dạy thực hành đáp ứng yêu cầu:*(Kèm theo Phụ lục 2)*

5. Danh sách các khoa, phòng tổ chức thực hành và số giường bệnh hoặc ghế răng tại mỗi khoa phòng: *(Kèm theo Phụ lục 1)*

6. Danh mục cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ đào tạo thực hành: *(Kèm theo Phụ lục 3)*

Trung tâm Y tế huyện Đăk Mil cam kết và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã công bố./.

Kính đề nghị Sở Y tế tỉnh Đắk Nông xem xét, đăng tải thông tin theo quy định.

Tài liệu gửi kèm theo Bản công bố gồm:

1. Phụ lục 1: Thông tin chung về đào tạo thực hành của cơ sở khám chữa bệnh.

2. Phụ lục 2: Danh sách người giảng dạy thực hành đáp ứng yêu cầu.

3. Phụ lục 3: Danh sách trang thiết bị và cơ sở vật chất trong đào tạo thực hành.

4. Quyết định ban hành quy định sử dụng trang thiết bị y tế và cơ sở vật chất trong đào tạo thực hành tại Trung tâm Y tế huyện Đăk Mil.

5. Quy định việc tích hợp đào tạo nội dung An toàn người bệnh, Y đức và Quy tắc ứng xử cho học viên trong quá trình học thực hành tại đơn vị.

6. Quyết định việc phân công đơn vị, các nhân theo dõi, quản lý công tác đào tạo thực hành tại Trung tâm Y tế huyện Đăk Mil./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, HC-KT.

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ TỈNH ĐẮK NÔNG
TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN ĐĂK MIL

Nguyễn Đăng Trung

PHỤ LỤC 1

THÔNG TIN CHUNG VỀ ĐÀO TẠO THỰC HÀNH CỦA CƠ SỞ KHÁM chữa BỆNH

(Đính kèm bản công bố số 569/BCB-TTYT, ngày 11/8/2023 của Trung tâm Y tế huyện Đăk Mil)

Stt	Trình độ ĐT	Ngành/ chuyên ngành ĐT	Tên môn học/học phần/Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng giảng viên lâm sàng	SL học viên TH tối đa theo SLGV	Số GB tại khoa đạt yêu cầu TH	SL học viên TH tối đa theo GB	Số lượng đang học	SL người TH tối đa có thể nhận
1	Đại học, cao đẳng, trung cấp	Điều dưỡng đa khoa	Thực hành lâm sàng tại các khoa trong Bệnh viện	Thực hành lâm sàng tại các khoa HSTC-CĐ, Nội TH, Lão-TM, Ngoại TH, CT-Bỏng, Sản, Nhi, Nhiễm, PT-GMHS, Mắt, RHM, TMH	1. Hồi sức cấp cứu	3: 2 BS, 1 CNĐD	20	10	25	0	15
2	Đại học, cao đẳng, trung cấp	Hộ sinh			2. Nội –Nhi – Nhiễm	3: 2 BS, 1 CNĐD	20	40	70	0	40
3	Trung cấp	Y sỹ đa khoa			3. Khám-Liên chuyên khoa	3: 2 BS, 1 CNĐD	20			0	20
4	Đại học, cao đẳng, trung cấp	Kỹ thuật XN y học			4. Ngoại tổng hợp	3: 2 BS, 1 CNĐD	20	10	25	0	20
5	Trung cấp	Kỹ thuật phục hồi chức năng			5. Sản	4: 2 BS, 2 CNĐDSPK	20	10	25	0	20
6	Đại học, cao đẳng, trung cấp	Dược học			6.Y học cổ truyền	1: 1BS	20	10	25	0	20
					7. Xét nghiệm-CĐHA	2: 1 BS, 1 CNXN	20			0	20
					8. Dược	2: 2 DS	20			0	20
					9. YTCC	2: 2 BS	20				
					9. Điều dưỡng	2: 2 CNĐD	20			0	20

					cơ bản						
					10. An toàn người bệnh, giáo dục y đức và QTUX	3: 2 BS, 1 CNĐD	50			0	50
Tổng:						**28**	**250**	**80**	**170**	**0**	**245**

PHỤ LỤC 2

DANH SÁCH NGƯỜI GIẢNG DẠY THỰC HÀNH ĐÁP ỨNG YÊU CẦU

(Đính kèm bản công bố số 569 /BCB-TTYT, ngày 17 /8/2023 của Trung tâm Y tế huyện Đăk Mil)

Stt	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Số năm k/nghiệm KCB	Ngạch hiện giữ	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi CM hành nghề	Nội dung giảng dạy	Chứng chỉ TOT	Ghi chú
1	Nguyễn Đăng Trung	BSCKI	21	V.08.01.02	003480/ĐNO-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Quản lý chung công tác đào tạo thực hành	802/2015/B57	Đủ điều kiện
2	Nguyễn Văn Ty	Ths, BSĐK	23	V.08.02.06	003479/ĐNO-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	KCB đa khoa	21/KT&ĐBCLĐT /2018/A014	Đủ điều kiện
3	Lê Đình Dũng	BSCKI	24	V.08.01.03	000044/ĐNO-CCHN	KCB đa khoa-TMH, nội soi dạ dày - tá tràng, nội soi TMH	KCB chuyên khoa TMH	3/KT&ĐBCLĐT /2018/A014	Đủ điều kiện
4	Bùi Thị Thơ	CNĐD	19	V.08.05.12	000165/ĐNO-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ	Điều dưỡng cơ bản, ATNB	20/5010/QĐ-ĐHYKPNT/A014	Đủ điều kiện
5	Bùi Thị Hiền	CNĐD	20	V.08.05.12	002924/ĐNO-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại điều 5 Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu	Điều dưỡng cơ bản, ATNB	79/KT&ĐBCLĐT /2018/A014	Đủ điều kiện

						chuẩn chức danh nghề nghiệp của điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y			
6	Đinh Trọng Tiến	CNĐD	10	V.08.05.12	0000502/ĐNO-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ	Điều dưỡng cơ bản, ATNB	80/KT&ĐBCLĐT/2018/A014	Đủ điều kiện
7	Nguyễn Đình Hòa	Ths, BSĐK	21	V.08.02.06	001704/ĐNO-CCHN	Khám, chữa bệnh đa khoa	KCB đa khoa, YHDP	19/KT&ĐBCLĐT/2018/A014	Đủ điều kiện
8	Lê Vĩnh Phúc	CKI Dược	19	V.08.08.22	547/CCHN-D-SYT-ĐNO	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005	Cơ sở bán lẻ thuốc	233/CC-ĐHYD	Đủ điều kiện
9	Nguyễn Thị Kim Quyết	CNĐD SPK	25	V.08.06.15	002945/ĐNO-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại điều 8 Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp của điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Hộ sinh cơ bản, ATNB	56/KT&ĐBCLĐT/2018/A01	Đủ điều kiện
10	Nguyễn Thị Kim Linh	CNĐD SPK	19	V.08.06.15	002942/ĐNO-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại điều 8 Thông tư số	Hộ sinh cơ bản, ATNB	57/KT&ĐBCLĐT/2018/A01	Đủ điều kiện

						26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp của điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y			
11	Y Hà	BSĐK	12	V.08.01.03	003477/ĐNO-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	KCB Nội khoa	Chưa có	Xin bổ sung khi có CC
12	Nguyễn Đình Dũng	BSCKI	18	V.08.01.03	0000952/ĐNO-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa và CĐHA, nội soi tiêu hóa	KCB đa khoa, CĐHA	Chưa có	Xin bổ sung khi có CC
13	Nguyễn Thị Thanh Hương	BSCKI	11	V.08.01.03	0000478/ĐNO-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa - đa khoa	KCB Nội khoa, đa khoa	Chưa có	Xin bổ sung khi có CC
14	Thạch Xuân Đức	CKI YHGĐ	08	V.08.01.03	002049/ĐNO-CCHN	Khám chữa bệnh đa khoa	KCB Nội khoa	Chưa có	Xin bổ sung khi có CC
15	Nguyễn Công Duy	BSĐK	06	V.08.01.03	002366/ĐNO-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	KCB đa khoa, HSCC	Chưa có	Xin bổ sung khi có CC
16	Trần Hải Đăng	BSCKI	07	V.08.01.03	002508/ĐNO-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	KCB đa khoa, HSCC	Chưa có	Xin bổ sung khi có CC
17	Lữ Minh Hoàng	BSCKI	13	V.08.01.03	0000680/ĐNO-CCHN	Khám, chữa bệnh Ngoại khoa, phẫu thuật nội soi ngoại tổng quát cơ bản	KCB Ngoại khoa	Chưa có	Xin bổ sung khi có CC
18	Nguyễn	BSĐK	07	V.08.01.03	002531/ĐNO-	Khám bệnh, chữa	KCB	Chưa có	Xin bổ

						chuẩn chức danh nghề nghiệp của điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y			
6	Đinh Trọng Tiến	CNĐD	10	V.08.05.12	0000502/ĐNO-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ	Điều dưỡng cơ bản, ATNB	80/KT&ĐBCLĐT/2018/A014	Đủ điều kiện
7	Nguyễn Đình Hòa	Ths, BSĐK	21	V.08.02.06	001704/ĐNO-CCHN	Khám, chữa bệnh đa khoa	KCB đa khoa, YHDP	19/KT&ĐBCLĐT/2018/A014	Đủ điều kiện
8	Lê Vĩnh Phúc	CKI Dược	19	V.08.08.22	547/CCHN-D-SYT-ĐNO	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005	Cơ sở bán lẻ thuốc	233/CC-ĐHYD	Đủ điều kiện
9	Nguyễn Thị Kim Quyết	CNĐD SPK	25	V.08.06.15	002945/ĐNO-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại điều 8 Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp của điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Hộ sinh cơ bản, ATNB	56/KT&ĐBCLĐT/2018/A01	Đủ điều kiện
10	Nguyễn Thị Kim Linh	CNĐD SPK	19	V.08.06.15	002942/ĐNO-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại điều 8 Thông tư số	Hộ sinh cơ bản, ATNB	57/KT&ĐBCLĐT/2018/A01	Đủ điều kiện

						26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp của điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y			
11	Y Hà	BSĐK	12	V.08.01.03	003477/ĐNO-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	KCB Nội khoa	Chưa có	Xin bổ sung khi có CC
12	Nguyễn Đình Dũng	BSCKI	18	V.08.01.03	0000952/ĐNO-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa và CĐHA, nội soi tiêu hóa	KCB đa khoa, CĐHA	Chưa có	Xin bổ sung khi có CC
13	Nguyễn Thị Thanh Hương	BSCKI	11	V.08.01.03	0000478/ĐNO-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa - đa khoa	KCB Nội khoa, đa khoa	Chưa có	Xin bổ sung khi có CC
14	Thạch Xuân Đức	CKI YHGĐ	08	V.08.01.03	002049/ĐNO-CCHN	Khám chữa bệnh đa khoa	KCB Nội khoa	Chưa có	Xin bổ sung khi có CC
15	Nguyễn Công Duy	BSĐK	06	V.08.01.03	002366/ĐNO-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	KCB đa khoa, HSCC	Chưa có	Xin bổ sung khi có CC
16	Trần Hải Đăng	BSCKI	07	V.08.01.03	002508/ĐNO-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	KCB đa khoa, HSCC	Chưa có	Xin bổ sung khi có CC
17	Lữ Minh Hoàng	BSCKI	13	V.08.01.03	0000680/ĐNO-CCHN	Khám, chữa bệnh Ngoại khoa, phẫu thuật nội soi ngoại tổng quát cơ bản	KCB Ngoại khoa	Chưa có	Xin bổ sung khi có CC
18	Nguyễn	BSĐK	07	V.08.01.03	002531/ĐNO-	Khám bệnh, chữa	KCB	Chưa có	Xin bổ

	Văn Quyền				CCHN	bệnh đa khoa, chuyên khoa CTCH	Ngoại khoa		sung khi có CC
19	Nông Thị Lệ Thu	BSCKI	08	V.08.01.03	002027/ĐNO-CCHN	KCB đa khoa - Sản phụ khoa, soi cổ tử cung, PAP SMEAR, phẫu thuật nội soi phụ khoa cơ bản	KCB Sản phụ khoa	Chưa có	Xin bổ sung khi có CC
20	Nguyễn Thị Hải	BSCKI	07	V.08.01.03	002492/ĐNO-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa, soi cổ tử cung	KCB Sản phụ khoa	Chưa có	Xin bổ sung khi có CC
21	Hoàng Thị Thanh Hà	CNĐD	19	V.08.05.12	0000474/ĐNO-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ	CSNB Nội khoa	Chưa có	Xin bổ sung khi có CC
22	Hoàng Nam Trung	CNĐD	20	V.08.05.12	0000515/ĐNO-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ	CSNB HSCC	Chưa có	Xin bổ sung khi có CC
23	Nguyễn Thị Thủy	CNĐD	14	V.08.05.12	0000487/ĐNO-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ	CSNB Ngoại khoa	Chưa có	Xin bổ sung khi có CC
24	Nguyễn Huyền Trang	CNĐD	16	V.08.05.12	002506/ĐNO-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn của điều dưỡng đại học theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ	CSNB Nội khoa	Chưa có	Xin bổ sung khi có CC

25	Dương Quốc Chính	BSCKI	13	V.08.01.03	003331/ĐNO-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền, VLTL-PHCN	KCB chuyên ngành YHCT	Chưa có	Xin bổ sung khi có CC
26	Hoàng Thanh Nam	BSCKI	09	V.08.01.03	0001061/ĐNO-CCHN	Khám chữa bệnh Răng - Hàm - Mặt	KCB chuyên khoa RHM	Chưa có	Xin bổ sung khi có CC
27	Bạch Thị Hoài Thu	DSĐH	11	V.08.08.22	958/CCHN-D-SYT-ĐNO	Cơ sở bán lẻ thuốc	Dược học	Chưa có	Xin bổ sung khi có CC
28	Đoàn Thị Mỹ Phương	CNXN	23	V.08.07.15	002610/ĐNO-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	Chuyên ngành xét nghiệm	Chưa có	Xin bổ sung khi có CC

Ghi chú:

1. Tổng số người giảng dạy thực hành của đơn vị là 28 người, trong đó:

1.1. Tổng số người giảng dạy thực hành đáp ứng tất cả các yêu cầu tại Khoản 1 và Khoản 2, Điều 8, NĐ 111/2017/NĐ-CP là: 10 người chiếm 36%.

1.2. Tổng số người giảng dạy thực hành **chưa** đáp ứng yêu cầu tại Điểm d, Khoản 2, Điều 8, NĐ 111/2017/NĐ-CP *(chưa có chứng chỉ Phương pháp dạy - học lâm sàng theo quy định của Bộ Y tế)* là: 18 người chiếm 63%.

Trong số 19 người giảng dạy thực hành chưa đạt yêu cầu tại Điểm d, Khoản 2, Điều 8, NĐ 111/2017/NĐ-CP, Trung tâm Y tế huyện Đăk Mil sẽ cử đi đào tạo trong thời gian sớm nhất để bổ sung vào hồ sơ công bố./.

PHỤ LỤC 3

DANH MỤC TRANG THIẾT BỊ Y TẾ VÀ CƠ SỞ VẬT CHẤT SỬ DUNG TRONG ĐÀO TẠO THỰC HÀNH

(Đính kèm Bản công bố số 569/BCB-TTYT ngày 17/8/2023 của Trung tâm Y tế huyện Đắk Mil)

I. DANH MỤC TRANG THIẾT BỊ Y TẾ:

DANH MỤC THIẾT BỊ Y TẾ KHOA NỘI-NHI-NHIỄM

STT	Tên thiết bị	Nước SX	Đơn vị tính	Số lượng	Tình trạng		Người quản lý
					Đang sử dụng	Phục vụ giảng dạy	
1	Máy khí dung	Trung Quốc	Cái	2	2	2	Hoàng Thị Thanh Hà
2	Đèn đọc phim X quang (2 phim)	Việt Nam	Cái	1	1	1	Hoàng Thị Thanh Hà
3	Bình Oxy lớn+Đồng hồ	Việt Nam	Cái	2	2	2	Hoàng Thị Thanh Hà
4	Máy hút dịch YUYUE	Trung Quốc	Cái	1	1	1	Hoàng Thị Thanh Hà
5	Máy theo dõi bệnh nhân 5 thông số	Trung Quốc	Cái	1	1	1	Hoàng Thị Thanh Hà
6	Máy điện tim Cardiocare 2000	Hàn Quốc	Cái	1	1	1	Hoàng Thị Thanh Hà
7	Máy tạo Oxy MEDRIS 1-7 lít	Hàn Quốc	Cái	10	10	10	Hoàng Thị Thanh Hà
8	Hệ thống Oxy dòng cao (Máy HFNC)	Thổ Nhĩ Kỳ	Cái	1	1	1	Hoàng Thị Thanh Hà
9	Bơm tiêm điện thông minh dùng cho người lớn, trẻ em và sơ sinh	Ba Lan	Cái	1	1	1	Hoàng Thị Thanh Hà
10	Giường điện hỗn hợp đa chức năng	Đài Loan	Cái	4	4	4	Hoàng Thị Thanh Hà

DANH MỤC THIẾT BỊ Y TẾ KHOA NGOẠI TỔNG HỢP

STT	Tên thiết bị	Nước SX	Đơn vị tính	Số lượng	Tình trạng		Người quản lý
					Đang sử dụng	Phục vụ giảng dạy	
1	Máy hút dịch YUYUE	Trung Quốc	Cái	1	1	1	Nguyễn Thị Thủy
2	Bộ đặt nội khí quản người lớn	Đức	Bộ	1	1	1	Nguyễn Thị Thủy
3	Bộ khám ngũ quan	Đức	Bộ	1	1	1	Nguyễn Thị Thủy
4	Bộ tiểu phẫu		Bộ	5	5	5	Nguyễn Thị Thủy
5	Đèn đọc phim X quang (2 phim)	Việt Nam	Cái	1	1	1	Nguyễn Thị Thủy
6	Bàn kéo nắn bó bột	Việt Nam	Cái	1	1	1	Nguyễn Thị Thủy
7	Máy đốt điện	Đức	Cái	1	1	1	Nguyễn Thị Thủy

8	Hệ thống nội soi ổ bụng tổng quát	Đức	Bộ	1	1	1	Nguyễn Thị Thủy
9	Monitor theo dõi bệnh nhân 6 thông số	Nhật	Cái	1	1	1	Nguyễn Thị Thủy
10	Bàn mổ đa năng điện-thủy lực	Hàn Quốc	Cái	1	1	1	Nguyễn Thị Thủy
11	Dao mổ điện cao tần 300WHF	Đức	Cái	1	1	1	Nguyễn Thị Thủy
12	Đèn sưởi ấm PM SHADELAMP		Cái	1	1	1	Nguyễn Thị Thủy
13	Bộ đặt nội khí quản người lớn		Bộ	2	2	2	Nguyễn Thị Thủy
14	Bồn rửa tay phẫu thuật 2 vòi	Việt Nam	Cái	1	1	1	Nguyễn Thị Thủy
15	Máy hút điện chạy liên tục áp lực thấp	Nhật Bản	Cái	1	1	1	Nguyễn Thị Thủy
16	Máy hút dịch	Trung Quốc	Cái	1	1	1	Nguyễn Thị Thủy
17	Đèn sưởi ấm GOLD SONIC		Cái	1	1	1	Nguyễn Thị Thủy
18	Bàn mổ						Nguyễn Thị Thủy
19	Bồn rửa tay 2 vòi		Cái	1	1	1	Nguyễn Thị Thủy
20	Đèn mổ di động SKULUX >=60.000lux	Nhật Bản	Cái	1	1	1	Nguyễn Thị Thủy
21	Đèn chiếu tia cực tím 4 bóng tự chế		Cái	1	1	1	Nguyễn Thị Thủy
22	Máy đo độ bảo hòa oxy loại để bàn Sp02	Nhật Bản	Cái	1	1	1	Nguyễn Thị Thủy
23	Bộ dụng cụ phẫu thuật tiêu hóa	Đức	Bộ	1	1	1	Nguyễn Thị Thủy
24	Bộ phẫu thuật xương	Đức	Bộ	1	1	1	Nguyễn Thị Thủy
25	Bộ dụng cụ phẫu thuật sản khoa	Đức	Bộ	1	1	1	Nguyễn Thị Thủy
26	Bộ dụng cụ trung phẫu	Đức	Bộ	1	1	1	Nguyễn Thị Thủy
27	Nồi hấp 75 lít chạy điện	Nhật Bản	Cái	1	1	1	Nguyễn Thị Thủy
28	Máy gây mê hơi Soft Lander	Nhật Bản	Cái	1	1	1	Nguyễn Thị Thủy
29	Máy hút dịch chạy điện	Nhật Bản	Cái	2	2	2	Nguyễn Thị Thủy
30	Bơm tiêm điện thông minh dùng cho người lớn, trẻ em và sơ sinh	Ba Lan	Cái	3	3	3	Nguyễn Thị Thủy

DANH MỤC THIẾT BỊ Y TẾ KHOA XN-CĐHA

STT	Tên thiết bị	Nước SX	Đơn vị tính	Số lượng	Tình trạng		Người quản lý
					Đang sử dụng	Phục vụ giảng dạy	
1	Máy xét nghiệm sinh hóa tự động 200 test/giờ	Pháp	Cái	1	1	1	Đoàn Thị Mỹ Phương
2	Máy xét nghiệm huyết học 18 thông số	Nhật Bản	Cái	1	1	1	Đoàn Thị Mỹ Phương

3	Máy cất nước 1 lần	Trung Quốc	Cái	1	1	1	Đoàn Thị Mỹ Phương
4	Máy nước tiểu UROMETER		Cái	1	1	1	Đoàn Thị Mỹ Phương
5	Máy thử HBA1C	Hàn Quốc	Cái	1	1	1	Đoàn Thị Mỹ Phương
6	Pipet các cỡ		Cái	1	1	1	Đoàn Thị Mỹ Phương
7	Máy ly tâm HETTICH	Đức	Cái	1	1	1	Đoàn Thị Mỹ Phương
8	Kính hiển vi OLYMPUS	Trung Quốc	Cái	1	1	1	Đoàn Thị Mỹ Phương
9	Máy điện giải đồ JOKOH	Nhật Bản	Cái	1	1	1	Đoàn Thị Mỹ Phương
10	Máy sinh hóa tự động Global 240	Ý	Cái	1	1	1	Đoàn Thị Mỹ Phương
11	Máy huyết học 33 thông số CelltacG	Nhật Bản	Cái	1	1	1	Đoàn Thị Mỹ Phương
12	Máy lắc IKA	Ấn Độ	Cái	1	1	1	Đoàn Thị Mỹ Phương
13	Máy huyết học tự động ABX	Pháp	Cái	1	1	1	Đoàn Thị Mỹ Phương
14	Máy huyết học Celltac Alpha	Nhật Bản	Cái	1	1	1	Đoàn Thị Mỹ Phương
15	Máy siêu âm dopler màu 4D 3 đầu dò (convex, khối 3D, âm đạo)	Nhật Bản	Cái	1	1	1	Đoàn Thị Mỹ Phương
16	Máy siêu âm màu SamSung Medison (1 đầu dò Convex + 1 đầu dò Linear)	Hàn Quốc	Cái	1	1	1	Đoàn Thị Mỹ Phương
17	Máy điện tim 6 cần CardiofaxS	Nhật Bản	Cái	1	1	1	Đoàn Thị Mỹ Phương
18	Bộ nội soi dạ dày ống mềm VIDEO - Monitor	Nhật Bản	Cái	1	1	1	Đoàn Thị Mỹ Phương
19	Máy X-Quang cao tần cố định >=500mA	Nhật Bản	Cái	1	1	1	Đoàn Thị Mỹ Phương
20	Máy X-Quang di động	Nhật Bản	Cái	1	1	1	Đoàn Thị Mỹ Phương
21	Kính hiển vi OLYMPUS		Cái	2	2	2	Đoàn Thị Mỹ Phương

22	Máy đo pH để bàn OrianStar		Cái	1	1	1	Đoàn Thị Mỹ Phương
23	Máy đo pH cầm tay		Cái	1	1	1	Đoàn Thị Mỹ Phương
24	Máy khấy từ	Đức	Cái	1	1	1	Đoàn Thị Mỹ Phương
25	máy điện tim cardiocare 2000	Hàn Quốc	Cái	1	1	1	Đoàn Thị Mỹ Phương
26	Máy đông máu CoaDATA504	Đức	Cái	1	1	1	Đoàn Thị Mỹ Phương
27	Hệ thống Realtime PCR - AriaDX	Malaysia	Hệ thống	1	1	1	Đoàn Thị Mỹ Phương
28	Hệ thống tách chiết DNA/RNA tự động Maelstrom 9600	Đài Loan	Hệ thống	1	1	1	Đoàn Thị Mỹ Phương
29	Máy li tâm tốc độ cao cho ống 1.5-2ml Mikro 200R	Đức	Cái	1	1	1	Đoàn Thị Mỹ Phương
30	Máy xét nghiệm miễn dịch	Mỹ	Máy	1	1	1	Đoàn Thị Mỹ Phương
31	Máy điện não kỹ thuật số 24 kênh	Trung Quốc	Cái	1	1	1	Đoàn Thị Mỹ Phương
32	Máy li tâm spin down Z130M	Hàn Quốc	Cái	3	3	3	Đoàn Thị Mỹ Phương
33	Máy ủ nhiệt khô (48 ống-2block) myBlock	Trung Quốc	Cái	1	1	1	Đoàn Thị Mỹ Phương
34	Máy lắc vortex BV1000	Đài Loan	Cái	3	3	3	Đoàn Thị Mỹ Phương
35	Bộ Micropipet kèm giá đỡ Pipet4u Pro	Đức	Bộ	3	3	3	Đoàn Thị Mỹ Phương
36	Máy ly tâm đĩa 96 (vortex và spindown đĩa 96 giếng) CVP-2	Latvia	Cái	1	1	1	Đoàn Thị Mỹ Phương
37	Hệ thống máy siêu âm Doppler màu 4D-4 đầu dò ARIETTA 65	Nhật Bản	Hệ thống	1	1	1	Đoàn Thị Mỹ Phương

DANH MỤC THIẾT BỊ Y TẾ KHOA SẢN

STT	Tên thiết bị	Nước SX	ĐVT	SL	Tình trạng		Người quản lý
					Đang sử dụng	Phục vụ giảng dạy	
1	Máy chiếu vàng da FireFly	Việt Nam	Cái	4	4	4	Nguyễn Thị Kim Quyết
2	Lồng ấp trẻ sơ sinh	Đài Loan	Cái	1	1	1	Nguyễn Thị Kim Quyết

3	Bộ khâu cổ tử cung	Việt Nam	Bộ	2	2	2	Nguyễn Thị Kim Quyết
4	Bộ đỡ đẻ	Việt Nam	Bộ	2	2	2	Nguyễn Thị Kim Quyết
5	Bộ cắt may tầng sinh môn	Việt Nam	Bộ	5	5	5	Nguyễn Thị Kim Quyết
6	Bộ đặt và tháo vòng	Việt Nam	Bộ	2	2	2	Nguyễn Thị Kim Quyết
7	Bộ điều hòa kinh nguyệt	Việt Nam	Bộ	2	2	2	Nguyễn Thị Kim Quyết
8	Bộ khám phụ khoa	Việt Nam	Bộ	3	3	3	Nguyễn Thị Kim Quyết
9	Máy hấp dụng cụ	Ấn Độ	Cái	1	1	1	Nguyễn Thị Kim Quyết
10	Bơm tiêm điện thông minh dùng cho người lớn, trẻ em và sơ sinh	Ba Lan	Cái	1	1	1	Nguyễn Thị Kim Quyết
11	Máy làm ấm trẻ sơ sinh	Argentina	Cái	1	1	1	Nguyễn Thị Kim Quyết
12	Máy hút dịch Trade Mark (hút đờm nhớt trẻ em)	Mỹ	Cái	1	1	1	Nguyễn Thị Kim Quyết
13	Monitor sản khoa Med gym F12B	Mỹ	Cái	1	1	1	Nguyễn Thị Kim Quyết
14	Bộ đặt nội khí quản trẻ em	Đức	Bộ	2	2	2	Nguyễn Thị Kim Quyết

DANH MỤC THIẾT BỊ Y TẾ KHOA HSCC

STT	Tên thiết bị	Nước SX	Đơn vị tính	Số lượng	Tình trạng		Người quản lý
					Đang sử dụng	Phục vụ giảng dạy	
1	Máy thở CPAP không xâm nhập	Đức	Cái	1	1	1	Hoàng Nam Trung
2	Máy tạo oxy KSOC-5	Trung Quốc	Cái	2	2	2	Hoàng Nam Trung
3	Máy truyền dịch	Nhật Bản	Cái	1	1	1	Hoàng Nam Trung
4	Bộ hút dịch âm tường (cùng hệ thống Oxy âm tường)		Bộ	4	4	4	Hoàng Nam Trung
5	Máy thở khí dung	Đài Loan	Cái 1	1	1	1	Hoàng Nam Trung
6	Máy thở + Máy nén khí (xâm nhập)	Mỹ	Cái	1	1	1	Hoàng Nam Trung
7	Máy Monitor theo dõi bệnh nhân 6 thông số BSM-3562	Nhật Bản	Cái	2	2	2	Hoàng Nam Trung
8	Monitor theo dõi bệnh nhân 5 thông số	Nhật	Cái	1	1	1	Hoàng Nam Trung
9	Giường điện hỗn hợp đa chức năng	Đài Loan	Cái	1	1	1	Hoàng Nam Trung
10	Máy điện tim 3 cần	Mỹ	Cái	1	1	1	Hoàng Nam Trung
11	Máy phá rung tim	Nhật	Cái	1	1	1	Hoàng Nam Trung
12	Bộ đặt nội khí quản		Bộ	2	2	2	Hoàng Nam Trung

13	Bóp bóng người lớn		Bộ	2	2	2	Hoàng Nam Trung
14	Bóp bóng trẻ em		Bộ	2	2	2	Hoàng Nam Trung
15	Máy hút dịch	Đài Loan	Cái	2	2	2	Hoàng Nam Trung
16	Máy hút đờm THOMAS	Mỹ	Cái	1	1	1	Hoàng Nam Trung
17	Máy hút dịch YUYUE	Trung Quốc	Cái	1	1	1	Hoàng Nam Trung
18	Tủ cấp cứu lưu động	Việt Nam	Cái	1	1	1	Hoàng Nam Trung
19	Bơm tiêm điện thông minh dùng cho người lớn, trẻ em và sơ sinh MEDIMA	Ba Lan	Cái	8	8	8	Hoàng Nam Trung
20	Hệ thống Oxy dòng cao TNI softFlow 50	Đức	Hệ thống	3	3	3	Hoàng Nam Trung

DANH MỤC THIẾT BỊ Y TẾ KHOA KHÁM-LCK Hoàng Nam Trung

STT	Tên thiết bị	Nước SX	Đơn vị tính	Số lượng	Tình trạng		Hoàng Nam Trung
					Đang sử dụng	Phục vụ giảng dạy	Hoàng Nam Trung
1	Ghế nha khoa Quality	Brazil	cái	1	1	1	Hoàng Nam Trung
2	Máy lấy cao răng siêu âm	Trung Quốc	Cái	1	1	1	Hoàng Nam Trung
3	Ghế khám TMH	Hàn Quốc	Cái	1	1	1	Hoàng Nam Trung
4	Bộ khám và điều trị TMH	Hàn Quốc	Bộ	1	1	1	Hoàng Nam Trung
5	Máy đốt điện ALSATOM	Ý	Cái	1	1	1	Hoàng Nam Trung
6	Bộ dụng cụ mổ quặm mộng	Đức	Bộ	1	1	1	Hoàng Nam Trung
7	Bộ dụng cụ chích chắp lẹo	Đức	Bộ	1	1	1	Hoàng Nam Trung
8	Sinh hiển vi khám bệnh và bàn nâng tự động	Nhật Bản	Cái	1	1	1	Hoàng Nam Trung
9	Kính lúp độ phóng đại 2.5x kèm vòng đội đầu	Anh	Cái	1	1	1	Hoàng Nam Trung
10	Bàn kéo nắn bó bột	Việt Nam	Cái	1	1	1	Hoàng Nam Trung
11	Máy hút dịch chạy điện	Nhật Bản	Cái	1	1	1	Hoàng Nam Trung

DANH MỤC THIẾT BỊ Y TẾ KHOA YHCT

STT	Tên thiết bị	Nước SX	Đơn vị tính	Số lượng	Tình trạng		Người quản lý
					Đang sử dụng	Phục vụ giảng dạy	
1	Máy điện từ trường điều trị	Ý	Cái	1	1	1	Nguyễn Thị Luân
2	Máy siêu âm điều trị đa tần số	Mỹ	Cái	1	1	1	Nguyễn Thị Luân
3	Máy điều trị Laser công suất thấp 25W	Đức	Cái	1	1	1	Nguyễn Thị Luân
4	Đèn (máy) điều trị vi sóng	Đức	Cái	1	1	1	Nguyễn Thị Luân
5	Ấm sắc thuốc		Cái	6	6	6	Nguyễn Thị Luân
6	Máy kéo nắn cột sống cổ, thắt lưng tự động	Bỉ	Cái	1	1	1	Nguyễn Thị Luân
7	Hệ thống sắc thuốc 16 ấm	Việt Nam	Cái	1	1	1	Nguyễn Thị Luân
8	Nồi hấp NIHOPHAWA	Việt Nam	Cái	1	1	1	Nguyễn Thị Luân
9	Máy trị liệu xoa bóp tuần hoàn khí Power		Cái	1	1	1	Nguyễn Thị Luân
10	Bồn Maxa chân Buere		Cái	1	1	1	Nguyễn Thị Luân

II. DANH MỤC CƠ SỞ VẬT CHẤT

Stt	Tên cơ sở vật chất	số lượng	ghi chú
1	Hội trường 500 chỗ	1	
2	Hội trường 30-50 chỗ	2	
3	Phòng giao ban khoa đáp ứng nhu cầu giảng dạy 30 chỗ ngồi	10	
4	Máy chiếu + màn hình	10	
5	Máy tính xách tay	5	
6	Bảng viết	5	
7	Giường bệnh đáp ứng nhu cầu giảng dạy	190	
8	Số khoa lâm sàng	14	
9	Số khoa cận lâm sàng	5	
10	Phòng chức năng	4	
11	Phòng trực	30	

SỞ Y TẾ TỈNH ĐẮK NÔNG
TRUNG TÂM Y TẾ ĐĂK MIL

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 15 /QyĐ-TTYT

Đắk Mil, ngày 14 tháng 8 năm 2023

QUY ĐỊNH
Việc tích hợp đào tạo nội dung An toàn người bệnh, Y đức và Quy tắc ứng xử cho học viên trong quá trình học thực hành

Căn cứ Nghị định số 111/2017/NĐ-CP ngày 05/10/2017 của Chính phủ về việc Quy định về tổ chức đào tạo thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe;

Trung tâm Y tế huyện Đăk Mil Quy định việc tích hợp đào tạo nội dung An toàn người bệnh, Y đức và Quy tắc ứng xử cho học viên trong quá trình học thực hành tại bệnh viện như sau:

I. MỤC ĐÍCH:

1. Trang bị cho học viên những kiến thức cơ bản về: An toàn người bệnh, Y đức và Quy tắc ứng xử trong ngành Y.

2. Sau khi tốt nghiệp ra trường hành nghề khám chữa bệnh: học viên có đủ năng lực thực hành, hành nghề theo pháp luật và đạo đức nghề nghiệp, đảm bảo an toàn cho người bệnh, giao tiếp đúng mực với người bệnh, tôn trọng gia đình người bệnh, đồng nghiệp và cộng đồng.

II. QUY ĐỊNH CHUNG:

100% học viên khi tham gia thực tập lâm sàng tại Trung tâm Y tế huyện Đăk Mil, ngoài việc được đào tạo về kỹ năng thực hành, học viên còn phải tham gia đầy đủ các buổi học chuyên đề về: An toàn người bệnh, Y đức và Quy tắc ứng xử trong ngành Y tế theo quy định của bệnh viện.

III. QUY ĐỊNH CỤ THỂ:

Trong quá trình xây dựng chương trình, kế hoạch đào tạo thực hành, cơ sở giáo dục và cơ sở thực hành sẽ thống nhất việc đưa nội dung đào tạo về An toàn người bệnh, Y đức và Quy tắc ứng xử trong ngành Y tế vào kế hoạch đào tạo thực hành cụ thể như sau:

1. Nội dung đào tạo An toàn người bệnh:

1.1. Mục tiêu học viên cần đạt được sau khóa học:

**** Mục tiêu chung:*** Nâng cao nhận thức, kiến thức, kỹ năng và các giải pháp phòng ngừa các sai sót, sự cố y khoa cho người thực hành khám, chữa bệnh để bảo đảm các dịch vụ chăm sóc sức khỏe an toàn hơn cho người bệnh.

**** Mục tiêu cụ thể:***

- Về kiến thức:

+ Giải thích được các thuật ngữ liên quan tới an toàn người bệnh.

+ Phân loại được nguyên nhân và các giải pháp phòng ngừa sự cố y khoa không mong muốn.

- Về thực hành:

+ Áp dụng các biện pháp đảm bảo an toàn người bệnh trong khi thực hành chăm sóc và điều trị cho người bệnh.

+ Tự nguyện báo cáo sự cố y khoa và học tập từ những sự cố đã xảy ra.

- Về thái độ:

+ Nhận ra bản chất phức tạp của sự cố y khoa và tự giác tham gia vào các hoạt động khắc phục sự cố y khoa đảm bảo an toàn người bệnh.

+ Chấp nhận đổi mới về văn hóa an toàn người bệnh trong công tác khám chữa bệnh.

1.2. Đối tượng: 100% học viên, sinh viên khi tham gia thực tập lâm sàng tại các khoa trong bệnh viện.

1.3. Khung chương trình:

Stt	Tên bài	Số tiết học		
		Tổng số	*Lý thuyết*	*Thực hành*
01	Bài 1: Tổng quan về sự cố y khoa	4	4	0
02	Bài 2: Phòng ngừa sự cố y khoa trong việc xác định người bệnh và thông tin trong nhóm y tế	2	1	1
03	Bài 3: Phòng ngừa sự cố y khoa trong sử dụng thuốc	2	1	1
04	Bài 4: Phòng ngừa sự cố y khoa trong phẫu thuật, thủ thuật	2	1	1
05	Bài 5: Phòng và kiểm soát nhiễm khuẩn bệnh viện	4	3	1
06	Bài 6: Phòng ngừa sự cố y khoa trong môi trường y tế và trong sử dụng trang thiết bị, vật tư y tế	2	1	1
Tổng số thời gian		**16**	**11**	**5**

1.4. Thời gian đào tạo:

Tổng thời gian của môn học 16 tiết học. Tương đương với 02 ngày học hoặc 04 buổi học. Mỗi tiết học: 50 phút.

2. Nội dung đào tạo về Y đức và Quy tắc ứng xử trong ngành Y tế:

1.1. Mục tiêu học viên cần đạt được sau khóa học:

**** Mục tiêu chung:*** Trang bị cho học viên, sinh viên những kiến thức về y đức, đạo đức nghề nghiệp, quy tắc ứng xử, rèn luyện kỹ năng giao tiếp, ứng xử, tinh thần, thái độ phục vụ nhằm tạo niềm tin và sự hài lòng của người bệnh.

**** Mục tiêu cụ thể:***

- Về kiến thức:

+ Trình bày được các kỹ năng giao tiếp và hiện trạng giao tiếp trong các cơ sở y tế hiện nay.

+ Trình bày được những nội dung chính trong thông tư số 07/2014/TT-BYT ngày 25/02/2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về quy tắc ứng xử của công chức, viên chức, người lao động làm việc tại các cơ sở y tế.

+ Trình bày được 8 chuẩn đạo đức nghề nghiệp của Điều dưỡng viên.

- Về kỹ năng:

Áp dụng được các kỹ năng giao tiếp và quy định về quy tắc ứng xử của công chức, viên chức công tác trong ngành y tế vào thực hành khám chữa bệnh.

- Về thái độ:

+ Nhận thức đầy đủ tầm quan trọng của giao tiếp ứng xử và đạo đức nghề nghiệp trong công tác khám chữa bệnh.

+ Thực hiện đúng chuẩn mực đạo đức và văn hóa giao tiếp của nhân viên y tế trong môi trường bệnh viện.

1.2. Đối tượng: 100% học viên, sinh viên khi tham gia thực tập lâm sàng tại các khoa trong bệnh viện.

1.3. Khung chương trình:

Stt	Tên bài	Số tiết học		
		Tổng số	*Lý thuyết*	*Thực hành*
01	Bài 1: Kỹ năng giao tiếp và hiện trạng giao tiếp trong các cơ sở y tế hiện nay.	4	2	2
02	Bài 2: Thông tư số 07/2014/TT-BYT ngày 25/02/2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về quy tắc ứng xử của công chức, viên chức, người lao động làm việc tại các cơ sở y tế.	4	3	1
03	Bài 3: Chuẩn đạo đức nghề nghiệp của Điều dưỡng viên (dành cho Điều dưỡng, Hộ sinh).	4	3	1
Tổng số thời gian		**12**	**8**	**4**

1.4. Thời gian đào tạo:

Tổng thời gian của môn học 12 tiết học. Tương đương với 1,5 ngày học hoặc 03 buổi học. Mỗi tiết học: 50 phút.

IV. TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN:

- Trong quá trình triển khai thực hiện công tác đào tạo thực hành cho học viên/ sinh viên tại bệnh viện. Cơ sở giáo dục và cơ sở thực hành căn cứ quy định này trong quá trình phối hợp xây dựng chương trình, kế hoạch đào tạo thực hành để tích hợp nội dung đào tạo An toàn người bệnh, Y đức và Quy tắc ứng xử cho học viên trong quá trình học thực hành tại bệnh viện.

- Các đơn vị, cá nhân, học viên/ sinh viên có liên quan chịu trách nhiệm triển khai và thực hiện nghiêm túc quy định này.

- Quy định này sẽ được điều chỉnh khi có sự thay đổi về các văn bản quy phạm pháp luật để phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị./.

Nơi nhận:
- Ban Giám đốc (chỉ đạo TH);
- Các khoa, phòng, tyt (thực hiện);
- Lưu: VT, HC-KT.

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ TỈNH ĐẮK NÔNG
TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN ĐẮK MIL

Nguyễn Đăng Trung

SỞ Y TẾ TỈNH ĐẮK NÔNG
TTYT HUYỆN ĐẮK MIL

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số:384 /QĐ-TTYT

Đắk Mil, ngày 11 tháng 7 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành quy định Sử dụng các trang thiết bị y tế và cơ sở vật chất khi tham gia đào tạo thực hành tại Trung tâm Y tế huyện Đắk Mil

Căn cứ Quyết định số 1542/QĐ - UBND, ngày 28/9/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đăk Nông, về việc tổ chức lại Trung tâm Y tế huyện Đăk Mil trực thuộc Sở Y tế " trên cơ sở sáp nhập Bệnh viện đa khoa huyện, Trung tâm Y tế huyện, Trung tâm Dân số - Kế hoạch hóa gia đình huyện";

Căn cứ Nghị định 111/2017/NĐ-CP ngày 05/10/2017 của Chính phủ quy định về tổ chức đào tạo thực hành trong đào tạo khối ngành sức khoẻ;

Căn cứ tình hình thực tế đơn vị;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch-Nghiệp vụ, Trung tâm Y tế huyện Đắk Mil.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này quy định Sử dụng các trang thiết bị y tế và cơ sở vật chất khi tham gia đào tạo thực hành tại Trung tâm Y tế huyện Đắk Mil *(có Quy định đính kèm).*

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng phòng Kế hoạch –Nghiệp vụ, trưởng các khoa, phòng, trạm y tế có liên quan, sinh viên và giảng viên tham gia thực hành tại Trung tâm y tế huyện Đắk Mil chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, KHNV.

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ TỈNH ĐẮK NÔNG
TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN ĐẮK MIL

Nguyễn Đăng Trung

SỞ Y TẾ TỈNH ĐĂK NÔNG
TRUNG TÂM Y TẾ ĐĂK MIL

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Sử dụng các trang thiết bị y tế và cơ sở vật chất khi tham gia đào tạo thực hành tại Trung tâm Y tế huyện Đăk Mil

(Kèm theo Quyết định số 584/QĐ-TTYT ngày 11 /7/2023 của Trung tâm Y tế huyện Đăk Mil)

1. Quy định sử dụng trang thiết bị y tế

- Chỉ sử dụng, vận hành trang thiết bị y tế khi được phép của nhân viên y tế quản lý thiết bị.

- Sử dụng, vận hành thiết bị y tế theo đúng hướng dẫn. Tuân thủ các nguyên tắc an toàn khi sử dụng thiết bị.

- Có trách nhiệm bảo quản, vệ sinh thiết bị y tế sau khi sử dụng.

- Báo cáo lại nhân viên y tế quản lý thiết bị *(hoặc nhân viên trực)* khi phát hiện thiết bị y tế bị hư hỏng hoặc lỗi khi sử dụng.

- Nghiêm cấm các hành vi gây hư hại đến trang thiết bị y tế. Nếu phát hiện sẽ phải bồi thường theo giá trị hư hỏng.

2. Quy định sử dụng cơ sở vật chất

- Tập thể hoặc cá nhân sinh viên không được có những hành vi làm hư hại đến tài sản chung của bệnh viện và phòng học.

- Làm tốt công tác vệ sinh sau mỗi buổi học. Không được vứt rác bừa bãi trong lớp và khuôn viên bệnh viện.

- Sinh viên không được vẽ, viết bẩn lên bảng, trên tường, trên bàn ghế, phải có trách nhiệm tự bảo quản và giữ gìn bàn ghế, chỗ mình ngồi. Không được đứng trên ghế, đứng hoặc ngồi trên bàn. Nếu bàn ghế có hiện tượng hư hỏng (long đinh vít, xiêu vẹo. . .) học sinh có trách nhiệm báo cáo ngay cho giáo viên để kịp thời sửa chữa, nếu không tự sửa được, phải báo cáo ngay khoa, phòng để có biện pháp thích hợp.

- Đối với các thiết bị (đèn, quạt…) phải tiết kiệm điện khi sử dụng; Nếu tập thể hoặc cá nhân sinh viên làm hư hại thiết bị phải bồi thường theo giá trị hiện hành. -

- Việc sử dụng thiết bị trong các phòng bộ môn theo đúng hướng dẫn của giáo viên phụ trách và giáo viên bộ môn.

- Khi hết học từng buổi phải tắt đèn, quạt, đóng và khóa tất cả các cửa.

SỞ Y TẾ TỈNH ĐẮK NÔNG
TRUNG TÂM Y TẾ ĐẮK MIL

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 317 /QĐ-TTYT

Đắk Mil, ngày 09 tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phân công đơn vị, cá nhân theo dõi, quản lý công tác đào tạo thực hành tại Trung tâm Y tế huyện Đăk Mil

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN ĐĂK MIL

Căn cứ Quyết định số 1542/QĐ - UBND, ngày 28/9/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đăk Nông, về việc tổ chức lại Trung tâm Y tế huyện Đăk Mil trực thuộc Sở Y tế trên cơ sở sáp nhập Bệnh viện đa khoa huyện, Trung tâm Y tế huyện, Trung tâm Dân số - Kế hoạch hóa gia đình huyện ;

Căn cứ Nghị định 111/2017/NĐ-CP ngày 05/10/2017 của Chính phủ quy định về tổ chức đào tạo thực hành trong đào tạo khối ngành sức khoẻ;

Căn cứ tình hình thực tế tại đơn vị;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Hành chính - Kế toán Trung tâm Y tế huyện Đăk Mil.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này việc phân công các nhân theo dõi, quản lý công tác đào tạo thực hành tại Trung tâm Y tế huyện Đăk Mil như sau:

1. Ông Nguyễn Đăng Trung, Giám đốc, quản lý chung về công tác đào tạo thực hành.

2. Ông Lê Đình Dũng, Phụ trách phòng Kế hoạch-Nghiệp vụ, chịu trách nhiệm: Thống nhất với cơ sở giáo dục danh sách người học thực hành và việc phân công người giảng dạy thực hành. Tiếp nhận người học thực hành, người giảng dạy thực hành và theo dõi, quản lý công tác đào tạo thực hành của cơ sở giáo dục gửi đến thuộc các ngành Dược, Y sỹ.

3. Bà: Bùi Thị Hiền, Trưởng phòng Điều dưỡng, chịu trách nhiệm: Thống nhất với cơ sở giáo dục danh sách người học thực hành và việc phân công người giảng dạy thực hành. Tiếp nhận người học thực hành, người giảng dạy thực hành và theo dõi, quản lý công tác đào tạo thực hành của cơ sở giáo dục gửi đến thuộc các ngành Điều dưỡng đa khoa, Hộ sinh, Kỹ thuật viên Y.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng phòng Hành chính-Kế toán, Trưởng các khoa, phòng có liên quan các ông, bà có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HC-KT.

GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN ĐĂK MIL

Nguyễn Đăng Trung